

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2017/HSST

Ngày: 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hữu Hiệu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Phúc Ân và ông Đới Văn Trinh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đình Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư H, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 23/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn V, con bà Bùi Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2013/HSST ngày 07/02/2013, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm 06 tháng tù, ngày 19/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2017, tạm giam từ 16/6/2017 tại Trại giam KC - Hải Dương; có mặt.

2. Hoàng Văn B, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Văn L, con bà Tạ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2017, tạm giam từ 16/6/2017 tại Trại giam KC - Hải Dương; có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 44, tổ 1A, phường HT, quận D, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h ngày 29/5/2017, Nguyễn Đức T đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển số 14X1-036.14 đến nhà Hoàng Văn B rủ B đi thăm gặp anh Bùi Văn T là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 3 - Trại giam H tại xã V, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Sau khi thăm gặp xong, T nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản nên rủ B đi cùng, B đồng ý. B điều khiển xe mô tô chở T đi ra Quốc lộ 37. Đến khoảng 18h cùng ngày, khi đi đến khu vực gần hồ C, thuộc khu dân cư TS, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương, T quan sát thấy phía trước cùng chiều có chị Phạm Thị H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 15L1-088.30, chị H đeo 01 túi xách màu đen chéo từ vai phải sang trái và để túi ở phía trước. T bảo B “kia kia, làm thôi”, B hiểu ý T là cướp giật tài sản của chị H nên điều khiển xe mô tô đi lên song song bên trái xe của chị H. T lấy dao bầu trong túi xách, rút ra khỏi vỏ bao, tay trái túm quai túi chị H đang đeo, tay phải dùng dao chuẩn bị từ trước cắt đứt dây đeo túi rồi giật lấy chiếc túi. T ra ám hiệu đập hai đùi vào hông B, B hiểu ý và phóng xe bỏ chạy theo hướng Quốc lộ 18 đi Quảng Ninh. T kiểm tra bên trong túi xách của chị H có 01 điện thoại Iphone 5s Gold lắp sim số 0916.451.208, 01 điện thoại Nokia E72 vỏ màu vàng lắp sim 0989.591.805, 01 máy ảnh Canon model PowerShot 490 màu ghi xám đựng trong một vỏ bao bằng vải dù đã cũ, 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 15L1-088.30, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 dây đeo ảnh thẻ và một số ảnh cũ là tài sản của chị H. T tắt nguồn, tháo sim hai chiếc điện thoại và để chiếc túi xách cướp giật được của chị H ở nhà T còn B đi về nhà B.

Đến ngày 31/5/2017, T đưa cho B chiếc điện thoại Nokia E72 và chiếc máy ảnh Canon. Ngày 5/6/2017 B bán chiếc điện thoại Nokia E72 cho anh Ngô Quốc A, sinh năm: 1992, trú tại: thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương với giá 300.000 đồng. Cùng ngày, T đem chiếc điện thoại Iphone 5s Gold đến quán của anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1985, trú tại thôn L, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương để nhờ anh Đ mở khoá tài khoản nhưng anh Đ không mở được. T về nhà đem chiếc túi xách của T dùng đựng con dao bầu, chiếc túi xách của chị H cùng chiếc điện thoại Iphone 5S Gold, 02 sim điện thoại, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên chị H, 01 dây đeo ảnh thẻ và một số ảnh cũ của chị H vứt bỏ ở khu vực rìa bờ sông gần bến phà Tr, thuộc địa phận huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Biết B bán chiếc điện thoại cho Quốc A, sợ bị lộ hành vi đi cướp giật tài sản nên ngày 07/6/2017 T đã chuộc lại của anh Quốc A chiếc điện thoại B đã bán với giá 300.000 đồng. Sau đó, T đem chiếc điện thoại Nokia E72 cho anh Nguyễn Đình M, sinh năm: 1974, trú tại: thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương, nhưng anh M không lấy.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, B đem chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon đến nhà anh Quốc A nhờ bán hộ (anh Quốc A không biết nguồn gốc chiếc máy ảnh). Khi B đang trao đổi với Quốc A thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, phát hiện quản lý chiếc máy ảnh. Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp T và khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ: 01

xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển số 14X1-036.14; 01 dao bầu dài 30 cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 11cm, mũi nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm và vỏ bọc dao bằng bìa cát tông quần băng dính màu đen, 01 điện thoại Nokia E72, màu vàng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 16/6/2017, Hội đồng định giá tài sản thị xã C kết luận: 01 túi xách màu đen, dạng túi đựng laptop, có quai đeo mua mới tháng 7/2014, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S Gold, số Imei: 358760054122814, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72, màu vàng, số Imei: 354848042899793, đã qua sử dụng; 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon, model PowerShot A490 màu ghi xám, có viền đen, đã qua sử dụng; chi phí làm lại chiếc sim điện thoại số 0916451208 và sim điện thoại số 0989591805 tại thời điểm 29/5/2017 có tổng giá trị là 3.920.000 đồng.

Tại cáo trạng số 67/VKS - HS ngày 18/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2017. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2017. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cho cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Truy thu của bị cáo B số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước. Tịch thu của bị cáo T con dao bầu và vỏ bọc là công cụ phạm tội và chiếc biển số: 14X1-036.14 giả cho hủy bỏ. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2017, tại đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc khu dân cư TS, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển kiểm soát 14X1-036.14 áp sát bên trái xe mô tô Wave biển số 15L1-088.30 của chị Phạm Thị H điều khiển đang đi phía trước cùng chiều để Nguyễn Đức T ngồi sau dùng dao bằng kim loại cắt đứt dây túi xách, giật và chiếm đoạt của chị H chiếc túi xách bên trong có: 01 điện thoại Iphone 5s Gold lắp sim số 0916451208, 01 điện thoại Nokia E72 vỏ màu vàng lắp sim số 0989591805, 01 máy ảnh Canon model PowerShot 490 màu ghi xám đựng trong một vỏ bao bằng vải dù đã cũ, 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Ware, biển số 15L1-088.30, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Phạm Thị H, 01 dây đeo ảnh thẻ và một số ảnh cũ. Sau khi T chiếm đoạt được các tài sản trên, B điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo sử dụng phương tiện xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nên thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Bị cáo Nguyễn Đức T đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tổng giá trị tài sản T và B chiếm đoạt được của chị H là 3.920.000 đồng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Đây là vụ đồng phạm gián đơn trong đó, bị cáo T là người đề xuất việc phạm tội, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo B điều khiển xe mô tô áp sát người bị hại để bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò sau bị cáo T.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có tác động để gia đình thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân không tốt. Bị cáo T đã bị kết

án về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” đã phải chấp hành hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo B đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh đã thu hồi và trả lại cho chị Phạm Thị H 01 điện thoại di động Nokia E72 màu vàng, 01 máy ảnh Canon model PowerShot 490 màu ghi xám và một vỏ bao đựng máy ảnh bằng vải dù đã cũ. Đối với chiếc túi xách của chị H cùng chiếc điện thoại Iphone 5S Gold, 02 sim điện thoại, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên chị H; một dây đeo ảnh thẻ và một số ảnh cũ của chị H bị cáo T đã đem vứt bỏ tại khu vực bến phà Tr, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh đã ra tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển kiểm soát: 14X1-036.14 số khung RLCS5C640BY480643, số máy 64480644 T và B sử dụng để đi cướp giật tài sản, T khai là xe của T mua của một người không quen biết để sử dụng, khi mua không có giấy tờ xe và giấy tờ mua bán. Tại bản kết luận giám định số 65 ngày 27/7/2017 và số 85 ngày 21/9/2017, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hàng chữ số RLCS5C640BY480643 đóng chìm ở khung xe là hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra. Hàng chữ số nguyên thủy đóng ở thân máy bị tẩy xóa hai ký tự đầu; xác định được hàng chữ số nguyên thủy là 5C64-480644. Biển kiểm soát 14X1-036.14 là biển giả. Qua tra cứu thông tin phương tiện không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh đã ra thông báo về việc truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, cần giao chiếc xe mô tô cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp, quá thời hạn trên nếu không xác định được chủ sở hữu thì cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc biển kiểm soát 14X1-036.14 là biển kiểm soát giả, cần tịch thu cho hủy bỏ. Đối với con dao và vỏ bọc dao bằng bìa cát tông bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu cho hủy bỏ. Đối với số tiền 300.000đồng bị cáo B có được từ việc bán chiếc điện thoại Nokia E72 cho anh Ngô Quốc Anh cần truy thu sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã được nhận lại các tài sản do cơ quan điều tra thu hồi được. Đối với các tài sản không thu hồi được, gia đình các bị cáo đã thỏa T bồi thường cho chị H tổng số tiền 3.000.000đồng, chị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản thiệt hại nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Khi anh Ngô Quốc A mua chiếc điện thoại Nokia E72 của B, anh Trần Văn Đ mở khóa điện thoại Iphone cho T và anh Nguyễn Đình M được T đưa cho chiếc điện thoại Nokia E72 không biết là tài sản do T, B phạm tội mà có, cơ quan điều tra truy tố không đặt ra hình thức xử lý nên không xét.

Ngoài hành vi bị truy tố, quá trình điều tra T, B còn khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 29/5/2017, tại đoạn đường QL 37 gần cổng trường Đại học S cơ sở 2 thuộc khu dân cư N, phường T, thị xã C, tỉnh Hải Dương, cùng với thủ đoạn như đã nêu trên, T và B đã chiếm đoạt của một người phụ nữ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup đi ngược chiều 01 chiếc túi vải bên trong có 860.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh đã ra thông báo truy tìm người bị hại nhưng chưa xác định được bị hại và tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho hủy bỏ 01 con dao bầu dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 11 cm, mũi nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 05cm và 01 vỏ bọc dao làm bằng bìa cát tông được quấn băng dính màu đen. Tịch thu cho hủy bỏ chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 14X1-036.14. Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, sơn màu trắng, số khung RLCS5C640BY480643, số máy 64480644 cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 03 tháng, quá thời hạn nêu trên nếu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe thì cho phát mại, số tiền thu được sung quỹ Nhà nước (toàn bộ các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/10/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh và Công an thị xã Chí Linh). Truy thu của bị cáo Hoàng Văn B số tiền 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự có quyết định thi hành án, nếu bị cáo Hoàng Văn B không thi hành khoản tiền truy thu nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất được xác định theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hữu Hiệu